TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/4/1996 tại V, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 4, xã D, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa*: Ông Phan Long H1 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Bị hại:*

Ngô Anh V, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp M, thị trấn C, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

Huỳnh Thị L, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp M, thị trấn C, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

Bùi Thị Bảo Tr, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp O, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Lê Bảo T, sinh năm 1998; nơi cư trú: số 105/6 L, Khu vực 4, phường IV, thành phố T, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

Nguyễn Lê S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu vực 1, phường IV, thành phố T, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

Nguyễn Đức B (tên gọi khác: Út R), sinh năm 1987; nơi cư trú: khu vực 4, phường IV, thành phố T, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp 4, xã D, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

Nguyễn Thị A, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp 4, xã D, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

Trương Văn Đạt, sinh năm 1985; nơi cư trú: khu vực 7, phường IV, thành phố T, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/4/2022, Nguyễn Văn H đang ở nhà trọ Thùy L thuộc ấp 6, xã Vị Tân, thành phố T, tỉnh Hậu Giang thì Lê Bảo T (tự là T Biết theo lời khai của H) điện thoại cho bị cáo H đến nhà Nguyễn Đức B (tự là Út R) ngụ Khu vực 4, phường IV, thành phố T để cùng sử dụng ma túy đá thì bị cáo H đồng ý. Tại nhà B, sau khi sử dụng ma túy, T rủ bị cáo H đi tìm tài sản lấy trộm

thì bị cáo H đồng ý.

Lúc này T quay sg hỏi mượn chiếc xe mô tô hiệu Rebel, biển kiểm soát 38L1 -031.41 để đi chơi nên B đồng ý, sau đó T kêu bị cáo H tháo biển số xe Rebel gắn qua xe hiệu Suzuki Raider, biển số kiểm soát 95B1-936.80 của bị cáo H (xe bị cáo H mượn của Nguyễn Lê S). T điều khiển xe mô tô Raider gắn biển kiểm soát 38L1-031.41 chở bị cáo H mang theo công cụ dùng vào việc trộm cắp tài sản đến khu vực chợ thị trấn C, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vào lúc 0 giờ 50 phút ngày 24/4/2022, T và bị cáo H phát hiện tiệm tạp hóa Trúc Linh do anh Ngô Anh V và chị Huỳnh Thị L làm chủ đang khóa ổ khóa ngoài và không người trông coi, T dừng xe lại trước cửa tiệm và kêu bị cáo H đưa T kiềm thủy lực và ngồi ngoài xe. T đi đến vị trí ổ khóa, sử dụng kiềm thủy lực cắt 03 ổ khóa trong vòng khoảng 02 phút, cắt xong, T đi vào bên trong tiệm phát hiện 01 con heo đất của chị Huỳnh Thị L, T đập vỡ phần đít heo đất phát hiện bên trong có tiền nên lấy con heo đất, T tiếp tục lấy trộm 99 thẻ cào điện thoại của Bùi Thị Bảo Tr (Tr là người giúp việc cho chị L) rồi quay ra xe. Bị cáo H điều khiển xe chở T về thành phố T, trên đường đi T sử dụng cây xà beng đập vỡ heo đất lấy số tiền bên trong, sau đó đổi tay lái với bị cáo H và điều khiển chạy về nhà B. Tại nhà B, bị cáo H tháo đổi lại biển số xe và đem công cụ đi trộm để tại nhà của B, sau đó cả hai về phòng trọ của bị cáo H, T kiểm tra tài sản trộm và nói với bị cáo H trộm được 28.000.000 đồng, T đưa bị cáo H cất giữ 14.000.000 đồng cùng với một số thẻ cào điện thoại (không xác định được số lượng). Đối với số tiền và thẻ cào, bị cáo H tiêu xài hết và sử dụng hết thẻ cào.

Lúc 07 giờ ngày 24/4/2022, anh Ngô Anh V đến Công an thị trấn C, huyện PH trình báo sự việc mất trộm.

Lúc 13 giờ ngày 26/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn H đến Công an Thành phố V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-VPH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "trộm

cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/4/2022

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho Nguyễn Đức B những vật chứng không liên quan đến vụ án, những tài sản không phải của Nguyễn Đức B thì tịch thu tiêu huỷ; tịch thu tiêu huỷ các vật chứng bị cáo dùng vào việc trộm cắp tài sản; trả cho bị cáo căn cước công dân, giấy đăng ký xe, bằng lái xe, điện thoại di động, nón bảo hiểm, nón kết; trả cho Nguyễn Lê S xe mô tô hiệu Rider.

Ý kiến của bị cáo tại phiên toà: Bị cáo thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và quá trình bị cáo tạm giam để xử bị cáo mức hình phạt bằng với thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên toà.

Ý kiến của bị hại Bùi Thị Bảo Tr: xin xem xét mức hình phạt nhẹ đối với bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Lê S, ông Nguyễn Văn H không có ý kiến; bà Nguyễn Thị H2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của bị hại, đương sự: tại phiên toà vắng mặt bị hại Ngô Anh V, Huỳnh Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lê Bảo T, Nguyễn Đức B, Trương Văn Đạt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại, đương sự không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vắng mặt bị hại, đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 24/4/2022 bị cáo Nguyễn Văn H đã cùng với bị can Lê Bảo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Ngô Anh V, Huỳnh Thị L và Bùi Thị Bảo Tr. Trong đó, Lê Bảo T là người điều khiển xe, dùng kiềm thuỷ lực cắt ổ khoá và trực tiếp lấy tài sản, còn Nguyễn Văn H đã có hành vi mang theo công cụ, phương tiện trộm cắp và đứng bên ngoài cảnh giới cho Lê Bảo T. Hậu quả là Lê Bảo T đã trộm được tài sản là tiền Việt Nam 28.000.000 đồng và 99 thẻ cào nạp điện thoại có giá trị 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 31.000.000 đồng. Bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện cùng đồng phạm. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với Lê Bảo T đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH khởi tố bị can, ra quyết định truy nã và tách thành vụ án khác nên không xử lý trong vụ án này. Khi nào bắt được sẽ xử lý thành vụ án khác.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản trộm được bị cáo tiếp tục dùng vào mục đích trái pháp luật nên mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm hơn so với hành vi trộm cắp có cùng tính chất. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự việc được phát hiện thì bị cáo cũng đến cơ quan công an để đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Lê Bảo T là đồng phạm nên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại với tổng số tiền là 31.000.000 đồng. Các bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền gây thiệt hại là 15.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong nên các bị cáo không yêu cầu bồi thường thêm. Phần còn lại bị hại sẽ tiếp tục yêu cầu bị can Lê Bảo T phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

[7] Về vật chứng: Xét thấy, tất cả vật chứng của vụ án là chứng cứ dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị can Lê Bảo T. Do vậy, cần giao toàn bộ vật

chứng cho cơ quan điều tra để làm căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự bị can Lê Bảo T theo quy định của pháp luật, các vật chứng này sẽ được sử lý khi vụ án của Lê Bảo T được phục hồi.

[8] Nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/4/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường xong số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo yêu cầu của bị hại nên không phải bồi thường thêm. Các bị hại Ngô Anh V, Huỳnh Thị L, Bùi Thị Bảo Tr được quyền yêu cầu bị can Lê Bảo T bồi thường phần thiệt hại còn lại 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) trong vụ án khác.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao toàn bộ vật chứng vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện PH quản lý để tiếp tục làm rõ hành vi phạm tội của bị can Lê Bảo T và xử lý vật

chứng theo quy định của pháp luật. Gồm có: 01 thẻ căn cước công dân số 093096000715; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 95 003537; 01 giấy phép hạng A1 số 930155008919; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M21 imei1 355263111160391, imei2 355263111160399; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ đen mang biển số 95B1 - 936.80; 01 nón kết màu trắng, hồng có hiệu SINCE 1972; 01 nón bảo hiểm màu trắng, kiểu nón sơn; 01 túi vải màu đỏ dây kéo, có quai xách màu đen; 01 xe mô tô hiệu Rebel màu vàng xám mang biển số 38L1 - 031.41; 01 xe mô tô gắn biển số 69FN - 5615; 01 đèn pin màu đen; 01 cây cưa, cán nhựa màu trắng đen dài 34cm, lưỡi của bằng kim loại dài 34cm; 01 cây kìm cán nhựa màu đen, dài 20cm; 01 cây búa cán dài 15cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 17cm, rộng 17cm; 01 cây dao cán nhựa màu xanh dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm; 01 cây dao, cán bằng kim loại ốm gỗ bên ngoài dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm; 01 túi xách có dây đeo màu đen, túi màu xanh, mặt trước của túi có chữ Nike; 01 cây lục giác bằng kim loại dài 17cm; 01 cây dao cán nhựa màu đen dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm; 01 cây dao cán nhựa màu đỏ trắng dài 11cm, lưỡi dao dài 15,5cm; 01 ổ khóa bằng kim loại bị hư hỏng, trên ổ khóa có chữ YOFI; 01 đôi găng tay bằng vải màu trắng viền vàng; 01 khẩu trang vải màu xanh; 01 ba lô màu đen, trên ba lô có chữ Panasonic màu trắng, bên trong chứa; 01 ổ khóa bằng kim loại đã hỏng, trên ổ khóa có chữ KIMBAR ALARN LOCK; 01 con heo chất liệu đất nung màu vàng, không có tài sản bên trong; 01 ba lô màu đen có chữ DENG GAO; 01 áo khoác tay dài màu đen, mặt trước áo có chữ PRADA; 01 áo khoác tay dài màu xanh rêu; 01 cái quần dài màu vàng; 01 đôi găng tay bằng vài màu đen viền màu xanh; 01 cái bật lửa màu xanh; 01 cây dao cán gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm; 01 cây kìm cán nhựa màu vàng đen có dòng chữ JING PIN; 01 cây xà beng bằng kim loại dài 44cm; 01 cây kìm thủy lực, tay cầm bằng nhựa màu đen; 04 lưỡi cắt của kìm thủy lực; 01 camera hiệu YOOSEE; 01 áo khoác tay dài màu xanh đen, có viền trắng ở cổ áo. (Theo quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKS-HPH ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện PH).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Dương **Nguyễn Thành Quyến** **Hà Thái Thơ**

***Nơi nhận*:**
- VKSND H PH;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- CQĐT CA H PH;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thái Thơ